

Bản án số: 34/2019/HSST

Ngày 17/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Mười

Ông Phạm Văn Toan

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 17/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLST - HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST – HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**, sinh năm 1988 tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Vạn, thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Hoàng Thị N và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2019 đến ngày 08/6/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Lã Văn Q, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975; trú tại: Số nhà 56, ngõ 266, phố N, đường T, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

* Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1999.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau:

Anh Bùi Văn V sinh năm 1978 trú tại xóm Ngòi, xã Y, huyện Yên Mô là chủ sở hữu quán Karaoke Mimosa có địa chỉ tại xóm 7 xã M, huyện Y. Anh V thuê Trần Văn Đ sinh năm 1988 trú tại xóm V, xã Y, huyện Y mỗi tháng 9.000.000 đồng để quản lý, kinh doanh quán hát.

Khoảng 22 giờ ngày 04/6/2019 Lã Văn Q sinh năm 1986 trú tại thôn Đ, xã N, thành phố N và Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1975 trú tại số nhà 56, ngõ 266, phố N, đường T, phường T, thành phố Ninh Bình đến quán Karaoke Mimosa để thuê phòng hát. Đ đang làm việc ở quầy lễ tân, thấy khách đến thuê phòng nên Đ dẫn Q và T lên phòng hát Vip3. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Q gọi Đ mang xô đá và thuốc lá vào phòng hát Vip3, khi Đ mang đồ vào phòng hát, Q hỏi Đ “Ở đây có chất kích thích không bán cho em mấy trăm nghìn”, Đ nói “Em còn thừa ít ke anh có lấy không em bán lại cho, anh đưa cho em bao nhiêu thì đưa”. Thấy vậy Q đồng ý và rút trong túi quần ra 500.000 đồng đưa cho Đ. Đ cầm tiền rồi đi ra ngoài cổng quán karaoke Mimosa lấy ở trong lỗ gạch ra một túi nilon màu trong suốt KT (3x3)cm, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng, đây là số ma túy Đ đã mua vào tối ngày 03/6/2019 của một người phụ nữ tên là Trâm Anh ở quán bar Newlife ở phường Ninh Khánh, thành phố N về để sử dụng. Đ cầm gói ma túy mang đến phòng hát Vip 3 đưa cho Q sau đó quay lại quầy lễ tân làm việc. Sau khi nhận ma túy từ Đ, Q lấy 01 chiếc đĩa sứ hình bầu dục màu trắng KT (25x18)cm và 01 tấm nhựa màu đen KT (8x5)cm, trên mặt tấm nhựa có dòng chữ “CHANEL” để sẵn trên mặt bàn, Q đổ ma túy ra chiếc đĩa sứ sau đó dùng tấm nhựa chia đều chất ma túy ra làm nhiều phần để sử dụng còn vỏ túi nilon Q vứt ở trong chiếc xô đặt trên bàn. Sau đó Q lấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng ở trong người cuộn tròn lại thành hình trụ tròn có chiều dài 13,5cm, đường kính 0,5cm rồi lấy 02 vỏ giấy của đầu lọc thuốc lá cố định

hai đầu ống rồi Q trực tiếp hít chất ma túy qua ống vào mũi. Sau khi sử dụng ma túy Q để ống hút, tấm thẻ nhựa và đĩa sứ đựng ma túy trên mặt bàn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Kim T2 sinh năm 1999 trú tại R'chai 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là bạn gái Q vào phòng Vip3 để hát karaoke cùng Q và T. Trong quá trình hát tại phòng Vip3 T và T2 thấy đĩa sứ đựng ma túy và ống hút Q sử dụng ma túy để trên bàn nên đã cùng nhau sử dụng ma túy. Đến 01 giờ 15 phút ngày 05/06/2019 Công an huyện Yên Mô kiểm tra hành chính tại phòng hát Vip 3 quán karaoke Vip 3 phát hiện, lập biên bản thu giữ và tiến hành niêm phong toàn bộ vật chứng gồm: 01 chiếc đĩa sứ hình bầu dục màu trắng KT(25x18)cm có bám chất tinh thể màu trắng, cơ quan CSĐT đã niêm phong trong hộp giấy màu đen KT(32x18,5x12,5)cm ký hiệu M1; 01 tấm nhựa màu đen KT(8x5)cm, trên mặt tấm nhựa có ghi dòng chữ “CHANEL” và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn lại thành hình trụ tròn có chiều dài 13,5cm, đường kính 0,5cm được cố định hai đầu bằng 02 vỏ giấy của đầu lọc thuốc lá màu vàng được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu A1; 01 vỏ túi nilon trong suốt có khóa kẹp ở miệng túi KT (03x03)cm bên trong có bám chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu M1; Chất tinh thể màu trắng còn lại trên đĩa sứ cơ quan CSĐT thu giữ, cân xác định khối lượng là 0,2067g được đựng trong 01 túi nilon KT(6x5,5)cm và niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu M2.

Ngày 07/06/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô ra Q định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định chất ma túy đối với chất tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu M2. Tại bản kết luận giám định số 191/KLGD ngày 08/06/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- *Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 0,2067 gam là ma túy, loại ketamine.*

Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Ngày 05/06/2019 Trần Văn Đ đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 500.000 đồng là tiền có được từ việc bán ma túy cho Lã Văn Q.

Bản Cáo trạng số 34/CT – VKS ngày 16/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Trần Văn Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Q định truy tố như bản cáo trạng số 34/CT – VKS ngày 16/9/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 5/6/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Đ từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ

Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 - Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi ni lông trong suốt; 01 tấm nhựa màu đen; 01 đĩa sứ màu trắng, 0,1328g Ketamim.

- Xung ngân sách nhà nước số tiền 520.000đ (năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã kết luận. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 04/6/2019 tại phòng hát Vip 3 quán karaoke Mimosa tại xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, bị cáo Trần Văn Đ đã có hành vi bán 01 gói ma túy loại Ketamine cho Lã Văn Q lấy số tiền 500.000đ. Sau khi mua ma túy Lã Văn Q cùng với Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Kim T2 cùng nhau sử dụng trong phòng hát Vip3 thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,2067g ma túy loại Ketamine. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, bản thân Đ biết rõ ma túy là chất gây nghiện, Nhà nước cấm lưu hành, buôn bán, tàng trữ nhưng vì háms lợi nên Trần Văn Đ vẫn thực hiện hành vi bán ma túy cho Lã Văn Q. Hành vi trên của bị cáo Trần Văn Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1- Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

...

5. Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội danh và điều luật nêu trên có căn cứ và đúng pháp luật

Hành vi bán trái phép chất ma túy của Trần Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù cách ly bị cáo một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tự đầu thú về hành vi phạm tội của mình và tự nguyện nộp lại số tiền do bán ma túy mà có, trong thời gian làm nghề lái xe đã tích cực báo tin để cho Công an Phường Tây Sơn bắt vụ đánh bạc nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra chưa vi phạm pháp luật lần nào khác.

Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc đĩa sứ hình bầu dục màu trắng KT(25x18) cm được niêm phong trong hộp giấy màu đen KT (32x18,5x12,5)cm ký hiệu M1; 01 tấm nhựa màu đen KT (8x5) cm và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn lại thành hình trụ tròn, được cố định hai đầu bằng 02 vỏ giấy của đầu lọc thuốc lá màu vàng được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu A1; 01 vỏ túi nilon trong suốt có khóa kẹp ở miệng túi KT (03x03) cm bên trong có bám chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu M1; 0,1328 g ma túy Ketamine và toàn bộ vỏ niêm phong trong phong bì ghi số 191/KLGD-PC09-MT; Số tiền 500.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với 01 chiếc đĩa sứ hình bầu dục màu trắng; 01 tấm nhựa màu đen và 02 vỏ giấy của đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 vỏ túi nilon trong suốt có khóa kẹp ở miệng túi; 0,1328 g ma túy (Ketamine) và toàn bộ vỏ niêm phong trong phong bì. Đây là công cụ mà Lã Văn Q, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Kim T2 dùng để sử dụng ma túy trong phòng hát Vip3 là vật chứng chứng minh tội phạm của Trần Văn Đ các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng và 0,1328g Ketamine là ma túy Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần áp dụng điểm a, c khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên.

- Đối với tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng mà Q đã cuộn lại thành hình trụ tròn để sử dụng ma túy và số tiền 500.000 đồng là số tiền bị cáo Đ có được do bán ma túy. Đây cũng là vật chứng của vụ án và số tiền do phạm tội mà có, do vậy cần áp dụng điểm b khoản 1 – Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 – Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô ngày 20/9/2019.

[5] Trong vụ án có Lã Văn Q, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Kim T2 là những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện Yên Mô đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Về nguồn gốc Ketamine Trần Văn Đ khai Đ mua của người phụ nữ tên là Trâm Anh ở quán bar Newlife ở phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình với giá 1.000.000đ để sử dụng. Quá trình điều tra không có căn cứ để xác định tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người bán Ketamine Trần Văn Đ nên cơ quan CSĐT công an huyện Yên Mô không có căn cứ xử lý đối với người phụ nữ trên là phù hợp với pháp luật.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Trần Văn Đ bị xử có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo: Trần Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 24 (hai bốn) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 05/6/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

- + 01 chiếc đĩa sứ hình bầu dục màu trắng
- + 01 tấm nhựa màu đen và 02 vỏ giấy của đầu lọc thuốc lá màu vàng.
- + 01 vỏ túi nilon trong suốt có khóa kẹp ở miệng túi.

+ 0,1328 g Ketamine và toàn bộ vỏ niêm phong trong phong bì ghi số 191/KLGD-PC09-MT.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước*: Số tiền 520.000đ (năm trăm hai mươi ngàn đồng).

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/9/2019 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô với cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Mô và ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử được lập ngày 26/9/2019.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- Công an huyện Yên Mô(2)
- Chi cục THA huyện Yên Mô(1)
- UBND xã Yên Nhân (1)
- Bị cáo (1)
- Người có *QLNVLQ* đến vụ án(3)
- Lưu HS, VP

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa